

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ QUANG  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 01/2022/HS-ST  
Ngày 05/01/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng  
*Các Hội thẩm nhân dân:*
  - + Ông Phạm Quốc Bảo, nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội nông dân
  - + Bà Lưu Thị Dung, nghề nghiệp: Giáo viên
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa:  
Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với:

**Bị cáo:** Bùi Trung K ( *Tên gọi khác: Không*); sinh ngày 15/5/1996 tại: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; hiện trú quán tại: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ 3; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:** Chị Đinh Nữ Tuyết C , sinh ngày 11/5/2005( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Học sinh

**Người đại diện và là người bảo vệ Quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:**

Ông Đinh Hồng Q, sinh năm 1979 ( Có mặt)

Địa chỉ: TDP 1 Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Lao động tự do

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Bùi Văn L, sinh ngày 05/8/1962 ( Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị Mai L, sinh ngày 02/3/2005 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Học sinh

2. Bà Đinh Thị Hoa N, sinh ngày 25/01/1984 ( có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Giáo viên

3. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1983 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP 1 Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Lao động tự do

4. Bà Phạm Thị H, sinh ngày 10/5/1971 ( Có mặt)

Địa chỉ: K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2021 chị Đinh Nữ Tuyết C, trú tại Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương đến nhà cô ruột tên là Đinh Thị Hoa N tại Thôn K, xã Q chơi rồi ngủ lại cùng phòng với con gái bà N là chị Phan Thị Mai L. Khoảng 00h00 ngày 31/7/2021, K có quan hệ yêu đương với L đi chơi về qua nhà L, thấy điện sáng nên đi vòng ra phía sau đến phòng L. Lúc này thấy L cùng C đang ngủ, trên giường có chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J4 nên K đã thò tay qua cửa sổ lấy trộm đi về nhà. Sau đó K đăng nhập ngẫu nhiên mật khẩu thì mở được điện thoại rồi đổi mật khẩu thành “K 1996” để sử dụng. Quá trình sử dụng, K thấy điện thoại đăng nhập tài khoản Faebook “TC” và biết chiếc điện thoại này là của chị C nên K đăng nhập vào tài khoản Faebook của C rồi đổi tên Faebook thành “ Lãng mạn” vẫn giữ nguyên ảnh đại diện ban đầu của chị C.

Khoảng 20h ngày 03/8/2021, K sang nhà L chơi. Đến nơi nhìn thấy C đang mang quần áo vào nhà tắm nên K đi theo vào nhà vệ sinh bên cạnh. Đứng trên bồn cầu K dùng điện thoại lấy trộm được quay lại cảnh chị C đang tắm thành 2 đoạn rồi đi về nhà.

Sau khi có được đoạn video clip ghi lại cảnh chị C tắm và phát hiện thấy chị C vẫn sử dụng Facebook “ TC” nên K nảy sinh ý định dùng video clip này nhằm mục

đích yêu cầu chị C gửi tiền cho mình. Khoảng 16h41 ngày 09/8/2021, K sử dụng điện thoại trên đăng nhập vào tài khoản facebook “Lãng mạn” nhắn tin vào tài khoản facebook “ TC” với nội dung “ Ê xem cái này xem nhận ra ai không” và gửi kèm theo đoạn video. Do không thấy chị C trả lời nên khoảng 19h cùng ngày, K sử dụng tài khoản “ Lãng mạn” đăng tải đoạn video quay lại cảnh chị C tắm và đánh dấu “99” bạn bè trên facebook của chị C mục đích để chị C biết. Phát hiện hình ảnh mình tắm bị phát tán trên facebook nên chị C liên lạc và yêu cầu K gỡ, xóa video clip đồng thời nhắn tin hỏi “ Giờ mày muốn bao nhiêu tiền hay muốn cái gì, nói thẳng ra”. Sau khi liên lạc được, K yêu cầu chị C phải đưa cho Kiên 30 triệu đồng mới xóa video clip; yêu cầu chị C chuyển trước 15 triệu vào tài khoản số 3703205084297 mang tên Phạm Thị H (mẹ K) và đưa đủ tiền trước 20h ngày 10/8/2021, nếu không sẽ cho tất cả mọi người nhìn thấy. Do lo sợ hình ảnh mình bị phát tán trên mạng ảnh hưởng đến cuộc sống riêng tư và trị giá bản thân nên chị C đồng ý giao tiền. C không chuyển tiền qua tài khoản theo yêu cầu mà hẹn K tối ngày 10/8/2021 sẽ gặp trực tiếp để đưa tiền và tự tay mình xóa video clip mới yên tâm.

Sau khi trao đổi với chị C, K đã sao chép 2 đoạn video clip trên sang điện thoại OPPO A8 của K nhằm mục đích đưa điện thoại OPPO cho C xóa clip đồng thời tránh được việc phát hiện điện thoại lấy trộm. Đến tối ngày 10/8/2021, K nhắn tin cho C ra khu vực sân vận động Thị trấn V để giao tiền nhưng do máy điện thoại của C bị hỏng nên không đọc tin được. Không thấy C trả lời, ngày 11/8/2021, K tiếp tục yêu cầu C phải đưa tiền và hẹn 17h tại quán Cà phê Khoảng Lặng. C nhất trí và đến quán như đã hẹn thì nhận được tin nhắn đổi địa điểm sang cầu Ngàn Trươi. Gặp nhau ở cầu Ngàn Trươi C đưa cho K 3 triệu đồng, K giao chiếc điện thoại OPPO để C xóa video clip. Nghi ngờ còn có video trong điện thoại khác nên C yêu cầu K xóa hết nhưng K không đồng ý và điều khiển xe chạy về hướng huyện Hương Sơn. C dùng xe chạy theo đồng thời gọi điện thoại cho cơ quan Công an huyện Vũ Quang. Tổ công tác làm nhiệm vụ tuần tra đã truy đuổi và bắt quả tang K tại khu vực Bãi thải dọc đường mòn Hồ Chí Minh (thuộc TDP 1 Thị trấn V). Thu giữ trên người K số tiền 3 triệu đồng, 1 chiếc điện thoại Samsung galaxy J4, 1 chiếc điện thoại OPPO A8 và 1 chiếc xe mô tô BKS 38E1 – 022.90. Sau khi khởi tố vụ án, chị C đã giao nộp cho cơ quan CSĐT 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy màu vàng để đối chiếu thông tin.

Đối với chiếc xe Mô tô, ông L ( bố K) đã chứng minh đó là tài sản của mình, không biết K dùng để phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại; chiếc điện thoại do chị C giao nộp cũng đã được cơ quan CSĐT trả lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Hồng Q là người đại diện theo pháp luật đồng thời cũng là người được chị C ủy quyền thay mặt chị C giải quyết mọi vấn đề đã làm đơn không yêu cầu khởi tố tội làm nhục. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J4; tại bản kết luận số 11/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vũ Quang đã xác định trị giá tại thời điểm là 1.266.000 đồng nên không đủ yếu tố để khởi tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Bùi Trung K từ 24 - 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị C 5 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; trả lại cho chị C chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy J4 và 3 triệu đồng tiền mặt; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A8. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận về quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nhất trí mức bồi thường dân sự mà đại diện người bị hại đề ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp, thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử cơ bản đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong hồ sơ Viện kiểm sát đưa bà H tham gia với tư cách là người liên quan nhưng tại phiên tòa, mặc dù bà H có cho K biết số tài khoản ngân hàng của mình khi K hỏi nhưng không có liên quan gì đến vụ án nên xác định bà H chỉ là người làm chứng cho mục đích phạm tội của K mà thôi. Các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ nên quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng đều được đảm bảo.

[3] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và có giấy ủy quyền cho ông Đinh Hồng Q làm người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại. Các thủ tục ủy quyền và nhận ủy quyền được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật; lời khai của C trong hồ sơ đã được công bố tại phiên tòa nên việc vắng mặt của chị C không ảnh hưởng đến kết quả phiên tòa mà vẫn đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho chị C. Việc vắng mặt một số nhân chứng nhưng đã có lời trình bày trong hồ sơ, được công bố tại phiên tòa nên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của vụ án.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với

các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00h00 ngày 31/7/2021 đi chơi về qua nhà người yêu, thấy điện sáng nên đi vòng ra phía sau đến phòng L. Lúc này thấy L cùng một người phụ nữ khác đang ngủ, trên giường có chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu vàng, vỏ màu đen nên K đã thò tay qua cửa sổ lấy trộm đi về nhà. Sau đó K đăng nhập mật khẩu ( 1105) một con số ngẫu nhiên thì mở được điện thoại rồi đổi mật khẩu thành “K 1996” để sử dụng. Quá trình sử dụng, K thấy điện thoại đăng nhập tài khoản Faebook “ TC” và sau đó biết chiếc điện thoại này là của chị C người ngủ cùng phòng với L nên K đăng nhập vào tài khoản Faebook của C rồi đổi tên Faebook thành “ Lãng mạn” vẫn giữ nguyên ảnh đại diện ban đầu của chị C.

[4.1] Khoảng 20h ngày 03/8/2021, K sang nhà L chơi; thấy C đang mang quần áo vào nhà tắm nên K đi theo vào nhà vệ sinh bên cạnh. Đứng trên bồn cầu thấy C tắm nên K dùng điện thoại lấy trộm được rồi quay lại việc chị C đang tắm sau đó đi về nhà.

[4.2] Sau khi có được đoạn video clip ghi lại cảnh chị C tắm và phát hiện thấy chị C vẫn lập Facebook “ TC” (tài khoản lập ngày 31/7/2021, sau khi điện thoại bị mất) nên K nảy sinh ý định dùng video clip đã quay gửi chị C nhằm mục đích yêu cầu chị C gửi tiền cho mình. Khoảng 16h41 ngày 9/8/2021, K sử dụng tài khoản facebook “Lãng mạn” nhắn tin vào tài khoản facebook “ TC” nhằm mục đích để chị C biết việc mình tắm được phát tán trên mạng.

[4.3] Khi nhận được phản hồi thì K đòi C phải đưa 30 triệu đồng đồng thời yêu cầu chuyển trước 15 triệu đồng vào tài khoản của bà Phạm Thị H (mẹ của K) trước 20h00 ngày 10/8/2021; nếu không sẽ phát tán cho mọi người thấy. Khi nghe C nói trao tiền trực tiếp, K cũng nhất trí và thông báo thời gian, địa điểm địa gặp. Trước khi đi K đã sao chép 2 đoạn video clip trên từ điện thoại Samsung galaxy J4 sang điện thoại OPPO A8 của K nhằm mục đích đưa điện thoại OPPO cho C xóa và tránh việc C phát hiện ra chiếc điện thoại bị lấy trộm.

[4.4] Tối ngày 10/8/2021, K nhắn tin cho C ra khu vực sân vận động Thị trấn V để giao tiền nhưng không thấy C trả lời nên ngày 11/8/2021, K tiếp tục nhắn tin yêu cầu C phải đưa tiền và hẹn 17h00 tại quán Cà phê Khoảng Lãng. Đến giờ, sợ có người theo dõi nên K nhắn tin chuyển địa điểm sang Cầu Ngàn Trươi. Khi gặp nhau, K nhận của C một tập tiền và đưa cho C chiếc điện thoại để xóa video clip; khi xóa đoạn video clip trong máy xong thì C có yêu cầu xóa hết nhưng K không chấp nhận. K cho xe chạy về hướng Hương Sơn, đến khu vực Bãi thải dọc đường mòn Hồ Chí Minh (thuộc TDP 1 Thị trấn V) thì bị lực lượng tuần tra công an huyện bắt, thu giữ trong người K số tiền 3 triệu đồng, 1 chiếc điện thoại Samsung galaxy J4, 1 chiếc điện thoại OPPO A8 và 1 chiếc xe mô tô BKS 38E1 – 022.90.

[5] Tại phiên tòa, chị Đinh Nữ Tuyết C vắng mặt nhưng Tòa đã công bố các bản trình bày có trong hồ sơ, ý kiến bổ sung của người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng chị C đang là học sinh mới lớn, là con gái nên việc tung video lên trên mạng sẽ ảnh hưởng lớn đến danh dự, nhân phẩm;

sợ dư luận nên buộc phải chấp nhận đưa tiền theo yêu cầu của K. Về hành vi làm nhục thì sau khi được chị C ủy quyền, ông Q đã làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án đối với hành vi này.

[6] Đối với ông Bùi Văn L, cho bị cáo mượn xe đi lại nhưng không biết hôm đó bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có tội; do vậy HĐXX thấy cơ quan CSĐT và Viện kiểm sát huyện xác định ông L chỉ là người liên quan trong vụ án như vậy là đúng pháp luật.

[7] Căn cứ lời thú nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, lời trình bày của người làm chứng, người đại diện, người liên quan; căn cứ vật chứng thu được; Hội đồng xét xử thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Bùi Trung K về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo trước đó ngày 31/7/2021 có hành vi lấy một chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J4 của chị C; ngày 15/9/2021 chiếc điện thoại này được HĐĐGTS huyện xác định trị giá là 1.266.000 đồng, không đủ yếu tố để cấu thành tội Trộm cắp tài sản; đối với hành vi làm nhục người bị hại không có yêu cầu nên cơ quan CSĐT đã xử phạt hành chính; HĐXX thấy việc xử lý như vậy cũng là đúng luật nên chấp nhận.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự xã hội, cần phải được nghiêm trị. Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét cho bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ như sau: Thành khẩn khai báo; tại phiên tòa đại diện người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự). Riêng về tình tiết bố mẹ bị cáo nêu tại phiên tòa là có ông, bà Nội, ngoại có huy chương kháng chiến chống Mỹ nhưng không có bằng chứng chứng minh nên không được xem xét. Với những phân tích trên nghĩ cần xử phạt bị cáo ở mức thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[11] Hình phạt bổ sung: Xét thấy nay bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[12] Các biện pháp tư pháp:

[12.1] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy J4 màu vàng đồng, kiểu số máy SM-J415/DS và 3 triệu đồng tiền mặt là tang vật vụ án thu được tại hiện trường nhưng đó cũng là tài sản của chị C; nay chị C có yêu cầu lấy lại nên truyền trả cho người bị hại.

[12.2] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A8 màu đen, kiểu máy CHP1912 là vật chứng vụ án cần tuyên tịch thu sung công quỹ.

[12.3] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo thỏa thuận bồi thường cho chị C 5 triệu đồng tiền nhân phẩm, danh dự bị xúc phạm. Đây là sự thỏa thuận của bị cáo và

đại diện người bị hại; thấy thỏa thuận đó không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Trung K, phạm tội “ *Cưỡng đoạt tài sản*”.

**Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Trung K 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời gian thụ hình kể từ ngày 11/8/2021.

**Về biện pháp tư pháp:**

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Bùi Trung K phải bồi thường cho chị Đinh Nữ Tuyết C 5.000.000 ( Năm triệu) đồng.

Án có hiệu lực, khi có đơn yêu cầu mà không tự nguyện thi hành thì phải chịu thêm lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về tang vật chứng:*

Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS 2015, bổ sung sửa đổi năm 2017:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A8 màu đen, kiểu máy CHP1912.

- Trả lại cho chị Đinh Nữ Tuyết C chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy J4 màu vàng đồng, kiểu số máy SM-J415/DS và 3 triệu đồng tiền mặt.

( *Đặc điểm tài sản có tại biên bản giao nhận giữa cơ quan CSĐT và Cơ quan THADS huyện ngày 16/11/2021*).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và Lệ phí; buộc bị cáo Bùi Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình

sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Quang; VKSND tỉnh;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Hùng**